



SỰ PHÂN CÔNG LAO ĐỘNG THEO GIỚI TRONG GIA ĐÌNH Ở AN GIANG

Nguyễn Trúc Lâm¹

¹Trường Đại học An Giang

Thông tin chung:

Ngày nhận bài: 25/02/2016

Ngày nhận kết quả bình duyệt:
10/05/2016

Ngày chấp nhận đăng: 06/2017

Title:

The division of labor by gender
in the family in An Giang

Keywords:

Labor division by gender,
power, spouse's power, An
Giang family

Từ khóa:

Phân công lao động theo
giới, quyền lực, quyền lực
vợ chồng, gia đình An
Giang

ABSTRACT

The study aimed at analyzing the status of labor division by gender in the families in An Giang Province. A survey conducted with 280 households showed that there was a clear labor division between spouses in family activities, from productive to reproductive activities and other community activities. Family power often belonged to the person who would control different resources, such as incomes and education roles. Of course, among the spouses, there were some initial discussions and communication. However, husbands finally still played a greater role in making decisions on important family issues.

TÓM TẮT

Nghiên cứu phân tích thực trạng phân công lao động theo giới trong gia đình ở An Giang. Qua khảo sát 280 hộ gia đình, kết quả cho thấy có sự phân công rõ ràng giữa vợ và chồng ở các hoạt động trong gia đình, từ hoạt động sản xuất cho đến hoạt động tái sản xuất và hoạt động cộng đồng; quyền lực vợ chồng trong gia đình thường tập trung vào người kiểm soát các nguồn lực như thu nhập, giáo dục; giữa vợ và chồng đã có sự bàn bạc, trao đổi với nhau nhưng nam giới vẫn là người quyết định các hoạt động quan trọng.

1. GIỚI THIỆU

“Bảo đảm bình đẳng giới trong đời sống gia đình, từng bước xóa bỏ bạo lực trên cơ sở giới” là một trong những mục tiêu của Chiến lược quốc gia về bình đẳng giới giai đoạn 2011 - 2020 và các Kế hoạch hành động bình đẳng giới của tỉnh An Giang giai đoạn 2011 - 2015 và 2016 - 2020.

Cơ sở của bất bình đẳng trong gia đình là sự phân công lao động trong gia đình chưa hợp lý, dẫn đến tình trạng thấp kém của phụ nữ và bất bình đẳng về mối quan hệ quyền lực trong gia đình (Lê Ngọc Văn, 2006).

Nghiên cứu sự phân công lao động theo giới trong gia đình ở An Giang nhằm tìm hiểu thực trạng phân công lao động theo giới trong gia đình ở An Giang; từ đó, đề xuất các khuyến nghị nhằm thúc

đẩy thực hiện bình đẳng giới trong gia đình, phát huy vai trò của phụ nữ, phòng ngừa và từng bước xóa bỏ bạo lực gia đình trên địa bàn tỉnh An Giang.

2. PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Nghiên cứu dựa trên nền tảng học thuyết Marx về phân công lao động theo giới và quan hệ giới trong gia đình, phân công lao động theo giới trong gia đình từ hướng tiếp cận lý thuyết cấu trúc - chức năng, phân công lao động theo giới và quyền lực giới theo hướng tiếp cận lý thuyết nữ quyền, quyền lực trong gia đình từ hướng tiếp cận lý thuyết tương tác - biểu trưng.

Sử dụng phương pháp nghiên cứu kết hợp định tính và định lượng, mô tả sự phân công lao động theo giới trong gia đình ở An Giang hiện nay.

Nghiên cứu định lượng thu thập các thông tin về thực trạng phân công lao động theo giới trong gia đình theo lĩnh vực sản xuất, tái sản xuất và hoạt động cộng đồng; phân tích mô hình quyền lực vợ chồng thông qua việc kiểm soát các nguồn lực và tính quyết định các hoạt động diễn ra trong đời sống gia đình ở An Giang hiện nay. Nghiên cứu định tính phân tích những tài liệu thứ cấp có liên quan đến sự phân công lao động theo giới và việc kiểm soát nguồn lực, ra quyết định của vợ chồng trong gia đình; từ đó, nhận diện được mô hình quyền lực vợ chồng trong gia đình ở An Giang hiện nay. Nghiên cứu phân tích các đặc điểm cá nhân và xã hội trong điều kiện kinh tế - xã hội và chủ trương, chính sách về bình đẳng giới có tác động đến sự phân công lao động theo giới trong gia đình và mô hình quyền lực của vợ chồng trong gia đình.

Nghiên cứu chọn cỡ mẫu điều tra 280 hộ gia đình; các hộ được chọn theo nguyên tắc lấy mẫu ngẫu nhiên theo cụm, có tính đến các yếu tố giới tính, nhóm độ tuổi, theo vùng miền (nông thôn, thành thị), dân tộc và trình độ học vấn. Các hộ được trưng cầu ý kiến dựa trên bảng hỏi cấu trúc được chuẩn bị sẵn, đảm bảo nguyên tắc khuyết danh. Nghiên cứu thực hiện 45 cuộc phỏng vấn sâu, bao gồm 30 hộ gia đình, 15 cán bộ quản lý và triển khai công tác gia đình cơ sở.

Địa bàn khảo sát được chọn sau khi tham khảo ý kiến của các ngành và địa phương là xã Định Thành, huyện Thoại Sơn (nông thôn) và phường

Châu Phú B, thành phố Châu Đốc (thành thị). Mỗi xã, phường chọn 140 hộ gia đình phỏng vấn trực tiếp theo bảng hỏi, phỏng vấn sâu 23 hộ và cán bộ phường Châu Phú B, 22 hộ và cán bộ xã Định Thành.

Các dữ liệu định lượng thu được từ cuộc khảo sát được xử lý bằng phương pháp thống kê mô tả. Các dữ liệu định tính chủ yếu nhằm giải thích, làm rõ các khía cạnh nghiên cứu của dữ liệu định lượng. Khi phân tích, các bằng chứng định tính sẽ luôn được đặt vào bối cảnh của chúng, trong sự so sánh với các bằng chứng định tính và định lượng khác, nhằm diễn giải đầy đủ ý nghĩa của các bằng chứng này.

3. KẾT QUẢ VÀ THẢO LUẬN

3.1 Thực trạng phân công lao động theo giới trong gia đình ở An Giang

- *Phân công lao động theo giới trong sản xuất*

Trong hoạt động trồng lúa, Bảng 1 cho thấy, người chồng giữ vai trò chính trong các khâu như làm đất, chọn giống, xử lý giống, thủy lợi và vận chuyển sản phẩm; các khâu như thu hoạch, bán sản phẩm là những khâu cả hai vợ chồng cùng tham gia. Nhìn chung, các khâu trong hoạt động trồng lúa, nam giới vẫn là người có trách nhiệm chính từ khâu làm đất cho đến bán sản phẩm, trong khi người vợ đóng vai trò phụ giúp và hỗ trợ.

Bảng 1. Phân công lao động theo giới trong trồng lúa

Phân công công việc trong trồng lúa		Vợ	Chồng	Cả hai	Tổng
Làm đất	SL	6	66	16	88
	%	6,8	75,0	18,2	100
Chọn giống và xử lý cây giống	SL	2	68	18	88
	%	2,3	77,3	20,4	100
Cây	SL	12	37	39	88
	%	13,6	42,1	44,3	100

Làm cỏ	SL	3	42	43	88
	%	3,4	47,7	48,9	100
Thủy lợi	SL	4	64	20	88
	%	4,6	72,7	22,7	100
Thu hoạch	SL	4	34	50	88
	%	4,6	38,6	56,8	100
Vận chuyển sản phẩm	SL	1	49	38	88
	%	1,1	55,7	43,2	100
Phơi cát, bảo quản	SL	7	32	49	88
	%	7,9	36,4	55,7	100
Buôn bán sản phẩm	SL	8	13	73	94
	%	8,5	13,8	77,7	100

Trong hoạt động nuôi cá, Bảng 2 cũng cho thấy, người chồng là người có trách nhiệm chính trong hoạt động này. Người vợ dường như chỉ đóng vai trò hỗ trợ cho chồng trong các khâu như thu hoạch, phòng dịch bệnh, buôn bán sản phẩm.

Bảng 2. Phân công lao động theo giới trong chăn nuôi cá

Phân công lao động trong chăn nuôi cá		Vợ	Chồng	Cả hai	Tổng
Lập kế hoạch	SL	9	34	25	68
	%	13,2	50,0	36,8	100
Phân công công việc	SL	3	38	22	63
	%	4,8	60,3	34,9	100
Áp dụng các biện pháp kỹ thuật	SL	4	35	24	63
	%	6,3	55,6	38,1	100
Đào ao, hồ	SL	2	47	14	63
	%	3,2	74,6	22,2	100
Chọn con giống	SL	7	36	20	63
	%	11,1	57,2	31,7	100
Chăm sóc cá	SL	6	36	21	63
	%	9,5	57,2	33,3	100
Bảo vệ hồ cá	SL	4	43	16	63
	%	6,3	68,3	25,4	100
Phòng trừ dịch bệnh	SL	5	32	26	63
	%	7,9	50,8	41,3	100

Thu hoạch	SL	4	26	33	63
	%	6,3	41,3	52,4	100
Buôn bán sản phẩm	SL	3	16	44	63
	%	4,8	25,4	69,8	100

Trong hoạt động buôn bán/kinh doanh, Bảng 3 cho thấy, người chồng là người có vai trò chính trong hoạt động buôn bán, kinh doanh ở các khâu như lập kế hoạch kinh doanh, buôn bán, phân công công việc, lấy hàng hóa; trong khi đó, vợ thường là người đảm nhiệm chính về chăm sóc

khách hàng. Phụ nữ tham gia hoạt động buôn bán/kinh doanh chiếm tỷ lệ đáng kể, dường như hoạt động này phù hợp với phụ nữ. Đồng thời, kết quả này phản ánh tính năng động của phụ nữ ở An Giang, bởi lẽ, hoạt động kinh doanh đòi hỏi phải có sự linh hoạt, năng động và nhạy bén.

Bảng 3. Phân công lao động theo giới trong hoạt động buôn bán/kinh doanh

Phân công công việc trong buôn bán		Vợ	Chồng	Cả hai	Tổng
Lập kế hoạch	SL	37	69	83	189
	%	19,6	36,5	43,9	100
Phân công công việc	SL	35	86	65	186
	%	18,8	46,2	34,9	100
Lấy hàng hóa	SL	28	92	65	185
	%	15,1	49,7	35,1	100
Chăm sóc khách hàng	SL	84	35	65	184
	%	45,7	19,0	35,3	100

- Phân công lao động theo giới trong tái sản xuất gia đình

Công việc tái sản xuất liên quan đến việc chăm sóc và duy trì hộ gia đình như: mang thai, chăm sóc con cái, nấu ăn, đi chợ, trông nom nhà cửa và chăm sóc sức khỏe gia đình. Phụ nữ thường gắn với công việc “thiên chức” này, Bảng 4 cho thấy, các hoạt động trong gia đình đều do người vợ đảm

nhận chính, trong khi, người chồng dường như đóng vai trò hỗ trợ và giúp đỡ ở một số hoạt động như chăm sóc người già, ốm, dạy dỗ con cái, dạy con cái học hành. Nam giới đã có sự chia sẻ công việc nhà với phụ nữ; đây là điểm tích cực trong việc duy trì hạnh phúc gia đình và giảm áp lực việc nhà của phụ nữ hiện nay.

Bảng 4. Phân công lao động trong hoạt động tái sản xuất

Phân công lao động trong tái sản xuất		Vợ	Chồng	Cả hai	Tổng
Sắp xếp và bố trí công việc trong gia đình	SL	116	65	92	273
	%	42,5	23,8	33,7	100
Đi chợ, mua sắm	SL	211	19	43	273

Phân công lao động trong tái sản xuất		Vợ	Chồng	Cả hai	Tổng
	%	77,3	7,0	15,7	100
Cất giữ tiền	SL	180	31	62	273
	%	65,9	11,4	22,7	100
Nấu ăn/quét dọn nhà cửa	SL	206	13	53	272
	%	75,7	4,8	19,5	100
Giặt quần áo	SL	194	17	62	273
	%	71,1	6,2	22,7	100
Dạy dỗ con cái	SL	138	20	114	272
	%	50,7	7,4	41,9	100
Chăm sóc người già, ốm	SL	124	24	124	272
	%	45,6	8,8	45,6	100
Cúng giỗ	SL	106	23	143	272
	%	39,0	8,4	52,6	100
Dạy con cái học tập	SL	86	27	158	271
	%	31,7	10,0	58,3	100

- Phân công lao động theo giới trong hoạt động cộng đồng

Trong bối cảnh ở An Giang, công việc cộng đồng thường là những công việc như tham gia vào các tổ chức chính trị - xã hội của cộng đồng, hội họp, làm đường, làm thủy lợi, phòng chống bão lụt, ma chay, cưới xin v.v... Các công việc này liên quan trực tiếp đến đời sống của phụ nữ và nam giới,

gắn liền với cuộc sống của họ với xã hội rộng lớn thông qua uy tín và ảnh hưởng xã hội của họ, cũng như thông qua vị thế trong cộng đồng.

Kết quả ở Bảng 5 cho thấy, nam giới tham gia chính ở tất cả các công việc cộng đồng như: họp xóm, ấp, cúng giỗ, tham gia các tổ chức cộng đồng... trong khi phụ nữ có vai trò rất mờ nhạt trong các công việc của cộng đồng.

Bảng 5. Phân công lao động theo giới trong hoạt động cộng đồng

Phân công lao động trong hoạt động cộng đồng		Vợ	Chồng	Cả hai	Tổng
Dọn vệ sinh khóm, ấp khu phố	SL	16	160	53	229
	%	7,0	69,9	23,1	100
Họp khu phố, xóm, ấp	SL	18	140	54	212
	%	8,5	66,0	25,5	100
Làm thủy lợi	SL	12	156	40	208
	%	5,8	75,0	19,2	100
Tham gia lao động	SL	15	157	37	209

	%	7,2	75,1	17,7	100
Phòng chống bão, lụt	SL	16	157	38	211
	%	7,6	74,4	18,0	100
Tham gia các tổ chức cộng đồng	SL	20	164	63	247
	%	8,1	66,4	25,5	100
Hợp phụ huynh học sinh	SL	39	100	128	267
	%	14,6	37,5	47,9	100

3.2 Các yếu tố ảnh hưởng đến phân công lao động theo giới trong gia đình ở An Giang

- Các yếu tố cá nhân

Giới tính, yếu tố liên quan đến đặc điểm sinh học của mỗi giới, có ảnh hưởng đến phân công lao động trong gia đình ở An Giang. Kết quả khảo sát ở hai địa phương thuộc tỉnh An Giang đã cho thấy có sự phân công khá rõ ràng trong từng hoạt động sản xuất. Nam giới thường đóng vai trò chính trong các hoạt động sản xuất từ khâu lập kế hoạch cho đến buôn bán sản phẩm; trong khi đó phụ nữ thường đóng vai trò hỗ trợ và phụ giúp. Ngược lại, trong hoạt động tái sản xuất, phụ nữ thường đóng vai trò chính trong gia đình và nam giới chỉ đóng vai trò hỗ trợ.

Tôn giáo, cũng được xem là một trong những yếu tố ảnh hưởng đến sự phân công lao động theo giới trong gia đình, tuy nhiên, kết quả khảo sát ở An Giang chưa đủ cơ sở để khẳng định. Việc xác định có theo hay không theo tôn giáo, đặc biệt là Phật giáo còn chưa rõ ràng, nhiều người cho rằng họ không theo tôn giáo nhưng bản chất họ vẫn đang hành sự theo những lời huấn thị của Đức Phật, cần nghiên cứu thêm về mối quan hệ giữa hôn nhân và gia đình với yếu tố tôn giáo.

Tuổi tác, yếu tố này thể hiện sự trải nghiệm trong cuộc sống và chịu ảnh hưởng khác nhau của các giá trị, chuẩn mực xã hội trong quá trình xã hội hóa. Kết quả khảo sát cho thấy, ở nhóm tuổi dưới 30 thường thể hiện chính kiến và có xu hướng phân công lao động theo nguyên tắc “đồng vợ

đồng chồng” hơn các nhóm tuổi từ 50 trở lên. Có thể do là hai thế hệ được giáo dục khác nhau, nên có sự khác biệt giữa các thế hệ trong phân công lao động theo giới.

Thu nhập, cũng là yếu tố có tác động lớn đến phân công lao động theo giới trong gia đình. Kết quả khảo sát ở An Giang cho thấy, những người có thu nhập chính là người có quyền quyết định trong gia đình; mặc dù vậy, nam giới vẫn là người có ảnh hưởng đến mọi quyết định trong gia đình, cho dù phụ nữ là người có thu nhập chính trong gia đình.

- Các yếu tố văn hóa - xã hội

Mối quan hệ giữa các giá trị, chuẩn mực xã hội truyền thống với phân công lao động theo giới:

Sự phân công lao động theo giới trong gia đình ở An Giang có sự phân định rõ ràng, nam giới tham gia chính vào các hoạt động sản xuất và phụ nữ chỉ đóng vai trò hỗ trợ; tương tự, trong hoạt động cộng đồng cũng diễn ra theo xu hướng này. Trong khi đó, các hoạt động liên quan đến công việc tái sản xuất thì phụ nữ đóng vai trò chính và nam giới chỉ có vai trò hỗ trợ. Bởi lẽ, phân công lao động theo giới trong gia đình ở An Giang vẫn còn theo mô hình truyền thống, nam giới là người có trách nhiệm chính trong các hoạt động sản xuất và phụ nữ đảm nhận chính trong công việc tái sản xuất. Công việc chăm sóc gia đình thì phụ nữ phù hợp hơn so với nam giới. Các ý kiến phỏng vấn sâu cũng cho rằng, vốn từ trước đến nay, phụ nữ luôn là người giữ lửa trong gia đình và nam giới là

người kiếm tiền. Do đó, đảo lộn trật tự này cần phải có thời gian.

Mối quan hệ giữa kinh tế với phân công lao động theo giới trong gia đình:

Yếu tố kinh tế chi phối khá mạnh mẽ đến các quan hệ xã hội. Kết quả khảo sát ở An Giang cho thấy, có tới 76,0% người được hỏi cho rằng, điều kiện kinh tế của gia đình là cơ sở để phân công lao động trong gia đình ở An Giang. Có nghĩa là, sự phân công lao động trong gia đình thường phải dựa vào điều kiện kinh tế của gia đình. Chẳng hạn, hoạt động sản xuất của gia đình là trồng trọt

thì có phân công lao động sẽ khác những gia đình có hoạt động sản xuất chủ yếu là buôn bán... Bằng chứng khảo sát ở An Giang đã cho thấy, trong hoạt động sản xuất trồng trọt, nam giới là người đảm nhận chính; trong hoạt động buôn bán thì có sự chia sẻ giữa phụ nữ và nam giới, thậm chí phụ nữ là người đảm nhận chính trong khâu chăm sóc khách hàng. Xem xét mối quan hệ giữa người có thu nhập chính với phân công lao động theo giới trong gia đình cũng cho thấy, ai là người có thu nhập chính thì người đó có quyền quyết định trong gia đình (xem Bảng 6).

Bảng 6. Tương quan giữa quyền ra quyết định các hoạt động trong đời sống gia đình với người có thu nhập chính (%)

Quyết định trong đời sống	Người có thu nhập chính	
	Vợ	Chồng
Chi tiêu hàng ngày	<i>P = 0,000</i>	
Vợ	76,9	51,4
Chồng	3,8	24,3
Cả hai	19,2	24,3
Mua sắm đồ dùng đắt tiền	<i>P = 0,001</i>	
Vợ	34,6	8,3
Chồng	23,1	47,2
Cả hai	42,3	44,4
Sửa chữa nhà cửa	<i>P = 0,001</i>	
Vợ	34,6	2,8
Chồng	19,2	50,0
Cả hai	46,2	47,2
Quyết định chi phí khám chữa bệnh	<i>P = 0,000</i>	
Vợ	57,7	27,8
Chồng	0,0	36,1
Cả hai	42,3	36,1
Quyết định khoảng cách sinh	<i>P = 0,003</i>	
Vợ	48,0	20,0
Chồng	0,0	20,0

Quyết định trong đời sống	Người có thu nhập chính	
	Vợ	Chồng
Cả hai	52,0	60,0
Quyết định số con		P = 0,037
Vợ	42,3	16,7
Chồng	3,8	13,9
Cả hai	53,8	69,4
Quyết định việc học hành của con cái		P = 0,002
Vợ	30,8	13,9
Chồng	7,7	25,0
Cả hai	61,5	61,1

4. KẾT LUẬN

Nghiên cứu về phân công lao động theo giới trong gia đình ở An Giang đã cho thấy, có sự phân công rõ ràng giữa phụ nữ và nam giới trong các hoạt động từ sản xuất đến tái sản xuất và hoạt động cộng đồng.

Giới tính, thu nhập, tuổi tác, các giá trị chuẩn mực trong gia đình truyền thống, điều kiện kinh tế gia đình và vai trò của người có thu nhập chính là những yếu tố tác động đến phân công lao động theo giới trong gia đình ở An Giang.

Phân công lao động trong gia đình vẫn còn dựa trên sự khác nhau về giới tính, khả năng tiếp cận các nguồn lực và quyền lực trong gia đình, ít nhiều dựa vào mô hình quyền lực của gia đình truyền thống. Điều này cho thấy, thời cuộc đã thay đổi, vai trò của mỗi giới trong gia đình cũng theo đó đã đổi thay, song sự kỳ vọng, mong đợi của xã hội đối với vai trò chăm sóc gia đình, chăm sóc con cái của phụ nữ còn khá mạnh mẽ. Để thay đổi nhận thức của các cặp vợ chồng trong phân công lao động theo giới trong gia đình, cần thay đổi chương trình truyền thông và giáo dục về giới trên các phương tiện truyền thông và trong nhà trường; vận động người chồng tham gia tích cực vào các hoạt động của gia đình; phát huy vai trò

của đội ngũ cán bộ cơ sở trong việc thực hiện có hiệu quả các chủ trương, chính sách về bình đẳng giới, đảm bảo quyền tiếp cận các nguồn lực, góp phần nâng cao địa vị của họ trong gia đình và ngoài xã hội.

TÀI LIỆU THAM THẢO

- Bussarawan Teerawichitchainan, John Knodel, Vu Manh Loi, and Vu Tuan Huy. (2008). *Gender Division of Household Labor in Vietnam: Cohort Trends and Regional Variations*. Population Studies Center, University of Michigan.
- Đặng Ánh Tuyết. (2010). Bạo lực gia đình trên địa bàn tỉnh An Giang những vấn đề đặt ra từ cuộc khảo sát. *Tạp chí Dân số và Phát triển*.
- Hoàng Bá Thịnh. (2006). Mấy vấn đề về gia đình và quan hệ giới trong tác phẩm của Ph. Ăngghen “Nguồn gốc của gia đình, của sở hữu tư nhân và của nhà nước”. *Tạp chí Khoa học Phụ nữ*, Số 3/2006.
- Lê Ngọc Văn. (1999). Phân công lao động theo giới trong gia đình ngư dân đánh bắt hải sản. *Tạp chí Khoa học Phụ nữ*, số 1/1999.
- Lê Ngọc Văn. (2006). *Nghiên cứu gia đình lý thuyết nữ quyền quan điểm giới*. Hà Nội: Nxb Khoa học xã hội.

- Lê Ngọc Văn. (2011). *Gia đình và biến đổi gia đình Việt Nam*. Hà Nội: Nxb Khoa học xã hội.
- Lê Thi. (2002). Mối quan hệ trong gia đình Việt Nam hiện nay, nhìn từ góc độ giới". *Tạp chí Khoa học Phụ nữ*, số 1/2002.
- Lê Thi. (2008). Vai trò của người chủ hộ trong xây dựng gia đình âm no, bình đẳng, hạnh phúc. *Tạp chí Nghiên cứu Gia đình và Giới*, số 1/2008, tr.3-9.
- Lê Thị Kim Lan. (2006). *Phân công lao động theo giới trong cộng đồng dân tộc Bru - Vân Kiều (nghiên cứu trường hợp ở hai xã ở Hướng Hiệp và Tà Long, huyện Đakrông, tỉnh Quảng Trị)*. Luận án tiến sĩ, Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Hà Nội.
- Lê Thị Thục. (2012). *Bối cảnh văn hóa trong quá trình xã hội hóa giới và tác động của nó đến sự tham gia lãnh đạo chính trị của phụ nữ Việt Nam*. Kỷ yếu hội thảo “Giới trong chính trị” do Học viện Chính trị - Hành chính Quốc gia Hồ Chí Minh tổ chức.
- Lê Thị Thục. (2014). Về ứng dụng lý thuyết tương tác biểu trưng và lý thuyết xung đột trong nghiên cứu xã hội học về giới. *Tạp chí Xã hội học*, số 3/2014.
- Mai Quỳnh Nam. (2002). *Gia đình trong tâm gương xã hội học*. Hà Nội: Nxb Khoa học xã hội.
- Nguyễn Hữu Minh và Trần Thị Vân Anh. (2008). *Bình đẳng giới ở Việt Nam*. Hà Nội: Nxb Khoa học xã hội.
- Nguyễn Hữu Minh. (2008). Khía cạnh giới trong phân công lao động gia đình. *Tạp chí Xã hội học*, số 4/2008, tr. 44-56.
- Nguyễn Đình Tấn. (2005). *Phân công và hợp tác lao động giới trong phát triển hộ gia đình và cộng đồng ngư dân ven biển Việt Nam hiện nay*. Hà Nội: Nxb Lao động Xã hội.
- Oakley, Ann. (1974). *The Sociology of Housework*. London: Martin Robertson.
- Ph. Ăngghen. (1984). *Nguồn gốc của gia đình, của sở hữu tư nhân và của nhà nước* (trong: *Mác, Ăngghen tuyển tập*, tập 6). Hà Nội: Nxb sự thật.
- Suda, C.A. (1990). Division of labour by gender and its implication for the status of women in Siaya District, Western Kenya. *African Urban Quarterly*, 5, p.256-267.
- Vũ Tuấn Huy và Deboran S. (2002). *Phân công lao động nội trợ trong gia đình* (trong *Gia đình trong tâm gương Xã hội học của Mai Huy Bích*). Hà Nội: Nxb Khoa học Xã hội.
- Vũ Mạnh Lợi. (2004). *Phân công lao động trong gia đình* (trong *Xu hướng gia đình ngày nay (một vài đặc điểm từ nghiên cứu thực nghiệm tại Hải Dương* do Vũ Tuấn Huy (chủ biên)). Hà Nội: Nxb Khoa học Xã hội, tr. 87-94.
- Vũ Thị Cúc. (2007). Vấn đề thu nhập và quyền quyết định trong gia đình nông thôn hiện nay (nghiên cứu trường hợp tại xã Phù Linh, huyện Sóc Sơn, Hà Nội). *Tạp chí Nghiên cứu Gia đình và Giới*, số 6/2007.